

Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng công bố Phương án xét tuyển Đại học dự kiến năm 2023

## I. PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN 2023

Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng (**Mã trường KTD**) công bố phương án tuyển sinh Đại học chính quy dự kiến năm 2023. Theo đó, Nhà trường dự kiến xét tuyển **2.900 chỉ tiêu** trình độ Đại học chính quy cho **18 ngành đào tạo** theo **04 phương thức** xét tuyển bao gồm:

**Bảng 1: Tên và mã phương thức xét tuyển**

STT	Phương thức	Tên phương thức	Mã phương thức
1	Phương thức 1	Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT 2023	100
2	Phương thức 2	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp & điểm thi năng khiếu	405
3	Phương thức 3	Xét tuyển theo kết quả học tập ghi trong học bạ	200
4	Phương thức 4	Kết hợp kết quả học tập cấp thpt & điểm thi năng khiếu	406

**Phương thức 1,2:** Thí sinh sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023 để xét tuyển. Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT về thời gian xét tuyển, lệ phí xét tuyển, cách thức đăng ký. Thí sinh cần tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT 2023 và có điểm thi đạt từ ngưỡng điểm đảm bảo chất lượng đầu vào do Nhà trường quy định. Đối với các tổ hợp có sử dụng điểm năng khiếu, thí sinh cần tham dự kỳ thi đánh giá năng lực Mỹ thuật được tổ chức tại Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng hoặc tại các trường Đại học có tổ chức thi trên cả nước.

**Bảng 2: Tổ hợp và cách thức tính điểm theo kết quả thi tốt nghiệp 2023**

Mã Phương thức	Phương thức xét tuyển	Tổ hợp xét tuyển	Cách tính điểm
----------------	-----------------------	------------------	----------------

100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT	A00, A01, B00, D01, D14, D15	ĐXT = Điểm Môn 1 + Môn 2 + Môn 3 + Điểm KV + Điểm ĐT
405	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp & điểm thi năng khiếu	V00, V01, V02, H00	

**ĐXT:** Điểm xét tuyển

**Điểm Môn 1, Môn 2, Môn 3:** Điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2023 của từng môn trong tổ hợp xét tuyển.

Chi tiết tổ hợp xem

**Điểm KV:** Điểm ưu tiên khu vực

**Điểm ĐT:** Điểm ưu tiên đối tượng

**Phương thức 3,4:** Thí sinh sử dụng kết quả học tập cấp trung học phổ thông (học bạ). Thí sinh cần có điểm xét tuyển đạt từ ngưỡng điểm đảm bảo chất lượng đầu vào do Nhà trường quy định. Cụ thể như sau:

**Bảng 3: Tổ hợp và cách thức tính điểm theo kết quả học tập THPT**

Mã Phương thức	Phương thức xét tuyển	Tổ hợp xét tuyển	Cách tính điểm
200	Xét tuyển theo kết quả học tập ghi trong học bạ	5K2 , 122	ĐXT = Điểm TB x 3 + Điểm KV + Điểm ĐT
		A00, A01, B00, D01, D14, D15	ĐXT = Điểm Môn 1 + Môn 2 + Môn 3 + Điểm KV + Điểm ĐT
406		5K1, 121	ĐXT = Điểm TB x 2 + Điểm NK + Điểm KV + Điểm ĐT

Kết hợp kết quả học tập cấp THPT & điểm thi năng khiếu	V00, V01, V02, H00	$\text{ĐXT} = \text{Điểm Môn 1} + \text{Môn 2} + \text{Môn 3} + \text{Điểm KV} + \text{Điểm ĐT}$
<p><b>ĐXT:</b> Điểm xét tuyển</p> <p><b>Điểm Môn 1, Môn 2, Môn 3:</b> Điểm cả năm lớp 12 của từng môn trong tổ hợp xét tuyển</p> <p><b>Điểm NK:</b> Điểm thi năng khiếu (Vẽ mỹ thuật)</p> <p><b>Điểm KV:</b> Điểm ưu tiên khu vực</p> <p><b>Điểm ĐT:</b> Điểm ưu tiên đối tượng</p> <p><b>Điểm TB:</b> Điểm trung tất cả các môn của 5HK (<b>Tổ hợp 5K1, 5K2</b>) hoặc Điểm Trung bình cả năm lớp 12 (<b>Tổ hợp 121, 122</b>) cụ thể như sau:</p> <p>+ <b>5K1:</b> Tổ hợp xét tuyển sử dụng Điểm trung bình tất cả các môn văn hóa của 5 Học kỳ (<i>bao gồm HK1, HK2 lớp 10, HK1, HK2 lớp 11 và HK 1 lớp 12</i>) kết hợp Điểm thi năng khiếu.</p> <p>+ <b>5K2:</b> Tổ hợp xét tuyển sử dụng Điểm trung bình tất cả các môn văn hóa của 5 Học kỳ (<i>bao gồm HK1, HK2 lớp 10, HK1, HK2 lớp 11 và HK 1 lớp 12</i>)</p> <p style="text-align: center;"><b><i>Điểm TB = (HK1 lớp 10 + HK2 lớp 10 + HK1 lớp 11 + HK2 lớp 11 + HK1 lớp 12)/5</i></b></p> <p>+ <b>121:</b> Tổ hợp xét tuyển sử dụng Điểm trung bình cả năm lớp 12 kết hợp Điểm thi năng khiếu</p> <p>+ <b>122:</b> Tổ hợp xét tuyển sử dụng Điểm trung bình cả năm lớp 12</p> <p style="text-align: center;"><b><i>Điểm TB = (HK1 lớp 12 + HK2 lớp 12)/2</i></b></p>		

## **II. DANH MỤC MÃ NGÀNH, TÊN NGÀNH, PHƯƠNG THỨC VÀ TỔ HỢP XÉT TUYỂN 2023**

**Bảng 4: Danh mục Mã ngành, tên ngành, phương thức và tổ hợp xét tuyển**

STT	MÃ NGÀNH	TÊN NGÀNH	TÊN PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN	MÃ TỔ HỢP	TÊN TỔ HỢP XÉT TUYỂN	
1 2 3	7580101 7580105 7580108	Kiến trúc Quy hoạch vùng & đô thị Thiết kế nội thất	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT	A01	Toán, Lý, Tiếng Anh	
			Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển	V00	Toán, Lý, Vẽ mỹ thuật	
				V01	Toán, Văn, Vẽ mỹ thuật	
				V02	Toán, Tiếng Anh, Vẽ mỹ thuật	
			Xét kết quả học tập THPT (học bạ)	A01	Toán, Lý, Tiếng Anh	
				5K2	Trung bình 5 học kỳ	
				122	Trung bình cả năm 12	
			Kết hợp kết quả học tập THPT (học bạ) với điểm thi năng khiếu để xét tuyển	V00	Toán, Lý, Vẽ mỹ thuật	
				V01	Toán, Văn, Vẽ mỹ thuật	
				V02	Toán, Tiếng Anh, Vẽ mỹ thuật	
				5K1	Trung bình 5HK và điểm môn năng khiếu	
				121	Trung bình cả năm 12 và điểm môn năng khiếu	
4	7210403	Thiết kế đồ họa	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển	V00	Toán, Lý, Vẽ mỹ thuật	
				V01	Toán, Văn, Vẽ mỹ thuật	
				V02	Toán, Tiếng Anh, Vẽ mỹ thuật	
				H00	Văn, Vẽ mỹ thuật, Bó cục màu	
			Kết hợp kết quả học tập THPT (học bạ) với điểm thi năng khiếu để xét tuyển	V00	Toán, Lý, Vẽ mỹ thuật	
				V01	Toán, Văn, Vẽ mỹ thuật	
				V02	Toán, Tiếng Anh, Vẽ mỹ thuật	
				H00	Văn, Vẽ mỹ thuật, Bó cục màu	
				5K1	Trung bình 5HK và điểm môn năng khiếu	
				121	Trung bình cả năm 12 và điểm môn năng khiếu	
				Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT	A00	Toán, Lý, Hóa
					A01	Toán, Lý, Tiếng Anh
B00	Toán, Hóa, Sinh					
D01	Toán, Văn, Tiếng Anh					
Xét kết quả học tập THPT (học bạ)	A00	Toán, Lý, Hóa				
	A01	Toán, Lý, Tiếng Anh				
	B00	Toán, Hóa, Sinh				
	D01	Toán, Văn, Tiếng Anh				
	5K2	Trung bình 5 học kỳ				
	122	Trung bình cả năm 12				
	5	7580201	Kỹ thuật xây dựng	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT	A00	Toán, Lý, Hóa
	6	7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông		A01	Toán, Lý, Tiếng Anh
7	7580210	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng	B00		Toán, Hóa, Sinh	
8	7580302	Quản lý xây dựng	D01		Toán, Văn, Tiếng Anh	
9	7510301	Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử	Xét kết quả học tập THPT (học bạ)	A00	Toán, Lý, Hóa	
10	7480201	Công nghệ thông tin		A01	Toán, Lý, Tiếng Anh	
11	7340301	Kế toán		B00	Toán, Hóa, Sinh	
12	7340201	Tài chính - Ngân hàng		D01	Toán, Văn, Tiếng Anh	
13	7340101	Quản trị kinh doanh		5K2	Trung bình 5 học kỳ	
14	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch & lữ hành		122	Trung bình cả năm 12	
15	7810201	Quản trị khách sạn				
16	7510605	Logistics & quản lý chuỗi cung ứng				

17 18	7220201 7220204	Ngôn ngữ Anh Ngôn ngữ Trung Quốc	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT	D01	Toán, Văn, Tiếng Anh
				A01	Toán, Lý, Tiếng Anh
				D14	Văn, Sử, Tiếng Anh
				D15	Văn, Địa, Tiếng Anh
			Xét kết quả học tập THPT (học bạ)	D01	Toán, Văn, Tiếng Anh
				A01	Toán, Lý, Tiếng Anh
				D14	Văn, Sử, Tiếng Anh
				D15	Văn, Địa, Tiếng Anh
				5K2	Trung bình 5 học kỳ
				122	Trung bình cả năm 12

### Các thông tin cần thiết khác:

1. Trường tổ chức xét tuyển các môn văn hóa; tổ chức thi môn Đánh giá năng lực mỹ thuật và xét tuyển theo kết quả thi môn Vẽ mỹ thuật (hoặc môn Hình họa, môn Bó cục màu ...) của thí sinh đã dự thi các môn này tại các trường đại học trên toàn quốc trong cùng năm tuyển sinh. Môn Đánh giá năng lực mỹ thuật (hoặc môn Vẽ mỹ thuật, ...) phải đạt từ 4,0 điểm trở lên.

2. Điểm trúng tuyển đối với mỗi ngành và mỗi phương thức xét tuyển được xác định căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh của từng ngành đào tạo dành cho mỗi phương thức.

3. Đối với mỗi phương thức xét tuyển, thí sinh được xét tuyển bình đẳng theo điểm xét tuyển của thí sinh, không phân biệt tổ hợp môn xét tuyển và thứ tự ưu tiên của các nguyện vọng. Nếu các thí sinh có điểm xét tuyển như nhau ở cuối danh sách, dẫn đến vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh, thì Trường xét trúng tuyển đối với thí sinh ĐKXT có điểm của môn sau đây trong tổ hợp môn xét tuyển cao hơn:

- **Môn Đánh giá năng lực mỹ thuật (hoặc môn Vẽ mỹ thuật, ...)** đối với các ngành năng khiếu;

- **Môn Toán** đối với các ngành kỹ thuật, công nghệ, kinh doanh, quản lý, du lịch và các ngành: Kiến trúc, Quy hoạch vùng và đô thị, Thiết kế nội thất (nếu thí sinh ĐKXT theo tổ hợp A01);

- **Môn Tiếng Anh** đối với các ngành ngoại ngữ.

Nếu vẫn còn vượt chỉ tiêu tuyển sinh, thì Trường ưu tiên thí sinh ĐKXT có nguyện vọng cao hơn.

### III. QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ

- **Đối với phương thức 100, 405 (Sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT 2023):** Thí sinh cần hoàn thành kỳ thi tốt nghiệp THPT 2023, sau khi có kết quả, thí sinh đăng ký nguyện vọng trên cổng tuyển sinh của Bộ GD&ĐT theo kế hoạch chung.
- **Đối với phương thức 200, 406 (Sử dụng kết quả học tập THPT (học bạ)):** Thí sinh có thể thực hiện việc đăng ký xét tuyển sớm tại đường link sau từ ngày 11/01/2023: <https://xettuyen.dau.edu.vn>

Dự kiến khi có kế hoạch công tác tuyển sinh 2023 của Bộ GD&ĐT, Nhà trường sẽ thông báo và hướng dẫn cụ thể đến thí sinh cách thức đăng ký và xác nhận nguyện vọng vào Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng trên cổng tuyển sinh của Bộ GD&ĐT. Thí sinh sẽ được công nhận trúng tuyển chính thức và gửi giấy báo nhập học sau khi Bộ GD&ĐT thực hiện công tác xét tuyển và lọc ảo toàn quốc.

### III. ĐIỂM TRÚNG TUYỂN NĂM 2022

Điểm trúng tuyển Đại học năm 2022 theo tất cả các phương thức vào Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng xem chi tiết [Tại đây](#)

### IV. HỌC BỔNG CHẤP CẢNH ƯỚC MƠ 2023

#### 4.1. Mức học bổng

**Bảng 5: Các mức học bổng dành cho Tân sinh viên khóa 2023**

STT	LOẠI HỌC BỔNG	MỨC HỌC BỔNG
1	Đặc biệt xuất sắc	100% học phí học kỳ đầu tiên. Được hỗ trợ sinh hoạt phí 6.000.000 đồng / học kỳ đầu tiên.
2	Xuất sắc	100% học phí học kỳ đầu tiên.

		Được hỗ trợ sinh hoạt phí 4.000.000 đồng / học kỳ đầu tiên.
3	Toàn phần	100% học phí học kỳ đầu tiên.
4	Bán phần	50% học phí học kỳ đầu tiên.
5	Khuyến khích	25% học phí học kỳ đầu tiên.
6	Tân sinh viên	10% học phí học kỳ đầu tiên.

#### 4.2. Điều kiện xét học bổng

**Bảng 6: Điều kiện xét học bổng**

<b>ĐIỀU KIỆN XÉT HỌC BỔNG</b>			
<b>STT</b>	<b>LOẠI HỌC BỔNG</b>	<b>Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT (Mã: 100)</b>	<b>Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ) (Mã: 200)</b>
		<b>Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển (Mã: 405)</b>	<b>Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển (Mã: 406)</b>
1	Đặc biệt xuất sắc	$\text{ĐXT} \geq 29$	-
2	Xuất sắc	$28 \leq \text{ĐXT} < 29$	-
3	Toàn phần	$26 \leq \text{ĐXT} < 28$	$\text{ĐXT} \geq 28$
4	Bán phần	$24 \leq \text{ĐXT} < 26$	$26 \leq \text{ĐXT} < 28$
5	Khuyến khích	$21 \leq \text{ĐXT} < 24$	$24 \leq \text{ĐXT} < 26$
6	Tân sinh viên	Số còn lại trúng tuyển	

**Ghi chú:** ĐXT: Điểm xét tuyển (Xem tại Bảng 2,3)

**Mọi thắc mắc quý phụ huynh và thí sinh có thể liên hệ qua các kênh thông tin sau:**

**1. Fanpage:** <https://www.facebook.com/DaihocKientrucDanang>

2. **Group TVTS 2023:** <https://www.facebook.com/groups/tuyensinh.dau>

3. **Group Zalo:** <https://zalo.me/g/tipaln062>

4. **Hotline:** **0866.254.999 - 0816.988.288**